

SỰ SÁNG TẠO CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC: “CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH”

THS. LÊ THỊ YẾN
Trường Đại học Mở - Địa chất

Ngày nhận bài: 09/06/2026; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 16/06/2026; Ngày duyệt đăng: 25/06/2026

ABSTRACT:

Ho Chi Minh's thought on ethics is one of the distinctive ideas within the entire system of Ho Chi Minh thought. Ho Chi Minh's ethical thought inherited and developed from national and universal ethical concepts, especially Eastern ethical concepts with the prominent ethical standards of "Diligence, Frugality, Integrity, and Righteousness." In inheriting these ethical standards, Ho Chi Minh eliminated unsuitable elements and introduced new, revolutionary, scientific, and humanistic content. This creativity is evident in the content of each ethical standard; in the relationship between these virtues; and, more importantly, in Ho Chi Minh's expansion of the scope and purpose of practicing these ethical concepts.

Keywords: Ho Chi Minh, "Diligence, Frugality, Integrity, Righteousness," ethics

1. MỞ ĐẦU

Hồ Chí Minh là một nhà hoạt động chính trị quan tâm và bàn nhiều đến vấn đề đạo đức. Trong số những bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh có tới khoảng 60% số bài nói bài viết bàn về vấn đề đạo đức. Trong tư tưởng của mình, Hồ Chí Minh đã đưa ra rất nhiều những quan niệm về các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Trong đó, chuẩn mực đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính” được Hồ Chí Minh xem là phẩm chất cốt lõi của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đây đồng thời cũng là những chuẩn mực đạo đức của con người Việt Nam trong thời đại mới. Nghiên cứu những chuẩn mực ấy cho chúng ta thấy quan niệm đạo đức truyền thống của tư tưởng văn hóa phương Đông. Đồng thời, thấy được sự sáng tạo của Hồ Chí Minh khi nhận ra rằng, Hồ Chí Minh không kế thừa nguyên xi mà đã “thổi” vào đó những nội dung phù hợp với đời sống mới của con người Việt Nam hiện đại, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức cho xã hội mới... Nghiên cứu chuẩn mực “Cần, kiệm, liêm, chính” không chỉ giúp chúng ta làm rõ chiều sâu lí luận và giá trị nhân văn trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh mà còn giúp chúng ta thấy cho chúng ta thấy rõ sự sáng tạo độc đáo của Người khi đưa ra tư tưởng về chuẩn mực đạo đức này.

2. NỘI DUNG

2.1. Sáng tạo trong nội hàm chuẩn mực đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính”

“Cần, kiệm, liêm, chính” không phải là phạm trù đạo đức mới, đó là phạm trù đạo đức truyền thống đã từng tồn tại trong quan niệm của dân tộc và trong tư tưởng Nho giáo. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh đã bổ sung và phát triển nội hàm của từng quan niệm đạo đức này.

2.1.1. Đức tính “Cần”

“Cần” trong quan niệm truyền thống là cần cù, siêng năng, chăm chỉ. Khi kế thừa và phát triển mệnh đề đạo đức này, Hồ Chí Minh đã bổ sung thêm nội dung chữ “cần” bằng việc quan tâm tới tính bền bỉ, dẻo dai, lao động có kế hoạch và đạt năng suất cao. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, điều đáng quan tâm là hiệu quả của việc thực hành chữ “cần”. “Cần” không có nghĩa là làm việc hết sức mà không biết kết quả ra sao. “Muốn cho chữ Cần có nhiều kết quả hơn, thì phải có kế hoạch cho mọi công việc. Nghĩa là phải tính toán cẩn thận, sắp đặt gọn gàng... Vì vậy, siêng năng và kế hoạch phải đi đôi với nhau”.

2.1.2. Đức tính “Kiệm”

“Kiệm” trong quan niệm truyền thống là tiết kiệm trong sản xuất, đời sống, đặc biệt nhấn mạnh việc tiết chế chi tiêu, tiết kiệm tiền của. Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, Người chỉ rõ những điều cơ bản, quý giá cần tiết kiệm là tiết kiệm tiền của của dân, tiết kiệm sức lao động và trước tiên là tiết kiệm thời giờ bởi tiền của có thể làm thêm ra nhưng thời giờ đối với mỗi con người là hữu hạn, hơn nữa khi thời gian đã trôi qua rồi thì không kéo nó trở lại được nữa. Tục ngữ Âu có câu: Thời gian là tiền bạc. “Ai đưa vàng bạc vứt

đi, là người điên rồ. Thì ai đưa thời giờ vứt đi, là người ngu dại” . Muốn tiết kiệm thời giờ tốt thì phải khéo tổ chức.

Một điểm mới nữa trong quan niệm về “chữ kiệm” theo tư tưởng Hồ Chí Minh là Người phân biệt rạch ròi giữa tiết kiệm với bủn xỉn mặc dù ranh giới của hai vấn đề này rất mong manh. Hồ Chí Minh cho rằng: “Việc đáng tiêu mà không tiêu là bủn xỉn chứ không phải tiết kiệm” .

2.1.3. Đức tính “Liêm”

Nội hàm của “chữ liêm” trong quan niệm truyền thống chủ yếu được hiểu là trong sạch không tham ô, nhận hối lộ của cải, vật chất của dân. Trong quan điểm Hồ Chí Minh, sự trong sạch thể hiện trong “chữ liêm” được mở rộng toàn diện trên bốn phương diện:

Không tham địa vị: Không màng danh lợi, không chạy chức, chạy quyền;

Không tham tiền tài: Không tham ô, trộm cắp của công, không đục khoét của dân;

Không tham sung sướng: Không xa hoa, lãng phí trên mồ hôi công sức của dân;

Không ham người tăng bốc mình: Giữ vững sự khiêm tốn, tránh tự kiêu tự đại.

2.1.4. Đức tính “Chính”

Trong quan niệm truyền thống, “chữ chính” được hiểu là sự ngay thẳng. Trong quan điểm Hồ Chí Minh, “chữ Chính” được Người cụ thể hóa thành các tiêu chí thực hành rất sát với thực tiễn:

Đối với tự mình: Không tự cao, tự đại, luôn luôn ham học hỏi để cầu tiến bộ

Đối với người: “Chớ nịnh hót người trên, chớ xem thường người dưới”

Đối với công việc: Đặt công việc cao hơn hết thảy.

2.2. Sáng tạo trong việc chỉ ra mối quan hệ giữa những đức tính: cần, kiệm, liêm, chính.

Trong quan niệm của Nho giáo, các đức tính: Cần, kiệm, liêm, chính chỉ được nhắc đến rải rác, trong các sách kinh điển dưới lời dạy để “tu thân, trị quốc”; được nhắc đến riêng lẻ như nhưng đức tính quý báu của con người Việt Nam trong quan niệm truyền thống của dân tộc. Đến Hồ Chí Minh, “cần, kiệm, liêm, chính” được liên kết thành hệ thống và nâng lên thành chuẩn mực đạo đức cách mạng mang tính phổ quát. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ mối quan hệ không thể tách rời của những quan niệm đạo đức này.

Hồ Chí Minh cho rằng: “Chữ cần” phải luôn đi đôi với “chữ kiệm” vì cần mà không kiệm thì chẳng khác nào như “giới vào nhà trống”, thì “lầm chùng nào xào chùng ấy”. Kiệm và không Cần thì không tăng gia, không phát triển thêm được.

Nói về mối quan hệ biện chứng giữa Cần và Kiệm, chúng ta thấy được sự nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về hai đức tính này. Trong chữ cần, Hồ Chí Minh chỉ rõ phải cần cù lao động nhưng đến chữ kiệm, Người cho rằng phải tiết kiệm sức lao động. Vậy điều này có mâu thuẫn không? Thực tế, nếu chúng ta hiểu rõ

quan điểm Hồ Chí Minh về những quan niệm đạo đức này, chúng ta sẽ thấy được rằng sức lao động của con người có giới hạn cho nên không thể phung phí (tiết kiệm), có như vậy chúng ta mới có sức lực để lao động bền bỉ, dẻo dai (cần). Bởi theo Hồ Chí Minh, Cần không có nghĩa là làm việc quá trớn mà phải biết nuôi dưỡng sức lực để làm việc cho lâu dài. Như vậy, Cần và kiệm phải gắn bó chặt chẽ với nhau.

“Chữ kiệm” lại phải đi đôi với “chữ liêm” vì nếu không tiết kiệm (xa xỉ, hoang phí, bừa bãi) thì sẽ sinh ra bất liêm, sẽ dẫn đến “tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon”: “Người cán bộ cày ruộng thế mà đục khoét dân, ... người buôn bán ... mua gian bán lận... người có tiền, cho vay cắt cổ, ... người cày ruộng ... lấy cắp nước ruộng của láng giềng, ... người làm nghề (bất cứ nghề gì) nhân lúc khó khăn mà bắt chẹt đồng bào” - Đó đều là tham lam, là bất liêm. Do đó, kiệm và liêm của phải gắn bó chặt chẽ với nhau.

Cần, kiệm, liêm là gốc rễ của chính. Hồ Chí Minh cho rằng, cũng giống như cái cây, có gốc rễ phải có nhánh, lá, hoa, quả mới là cây hoàn toàn. Người có cần, kiệm, liêm phải có chính mới là người hoàn toàn. Bốn đức tính này là bốn đức tính quý báu cần có của con người Việt Nam trong quá trình xây dựng đời sống mới. Hồ Chí Minh đã viết một bài thơ để chỉ rõ sự cần thiết của chuẩn mực đạo đức này. Người khẳng định rằng:

“Trời có bốn mùa: Xuân, hạ, thu, đông
 Đất có bốn phương: Đông, tây, nam, bắc
 Người có bốn đức: Cần, kiệm, liêm, chính
 Thiếu một mùa thì không thành trời
 Thiếu một phương thì không thành đất
 Thiếu một đức thành không thành người”.

Có thể thấy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Cần, kiệm, liêm, chính tạo thành một vòng tròn đạo đức khép kín không thể tách rời. Vòng tròn đạo đức đó vận động tự nhiên như bốn mùa của trời, bốn phương của đất, chuyển hóa lẫn nhau để tạo ra một hệ sinh thái đạo đức cách mạng, nhắc nhở con người phải luôn học tập, thực hành, rèn luyện cho chính mình không được buông lơ bất kỳ một đức tính nào.

2.3. Sáng tạo trong đối tượng và mục đích thực hiện chuẩn mực đạo đức “Cần, kiệm, liêm, chính”

Trong quan niệm truyền thống, đối tượng rèn luyện và thực hiện những đức tính “cần, kiệm, liêm, chính” chủ yếu là sĩ phu, quan lại và những người nắm giữ quyền lực nhằm nhấn mạnh việc tu dưỡng đạo đức cá nhân, hoàn thiện nhân cách của bậc chính nhân quân tử. Kế thừa và phát triển quan niệm truyền thống, trong quá trình xây dựng nền đạo đức mới sau cách mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh đã mở rộng đối tượng thực hiện những chuẩn mực đạo đức này không chỉ là những người lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, đảng viên mà là toàn thể quần chúng nhân dân.

Trong tác phẩm “Cần, kiệm, liêm, chính” Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Dân ta nhờ cần, kiệm, liêm, chính mà đánh thắng được giặc lụt, giặc đốt, giặc thực dân và giặc đói. Tuy vậy, đồng bào ta có người đã hiểu rõ, có người chưa hiểu rõ. Có người thực hành nhiều, có người thực hành ít. Cho nên cần phải giải thích rõ ràng, để ... mọi người cùng thực hành”. Những đức tính cần, kiệm, liêm, chính không phải là đức tính riêng dành cho bất cứ một giai tầng nào trong xã hội, theo Hồ Chí Minh, mỗi người dân đều phải thực hiện Chữ cần, “cả nước siêng năng thì nước giàu mạnh”; Chữ kiệm kết hợp chữ Cần thì “kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc sẽ mau thành công, nước ta sẽ giàu mạnh ngang hàng với các nước tiến tiến trên thế giới”. Chữ Liêm cũng không phải là đức tính của riêng cán bộ, đảng viên bởi bất kể cán bộ hay người dân mà tham lam, không trong sạch thì đều “rất xấu hổ”. Tuy nhiên cán bộ phải thực hành liêm khiết, thì sẽ gây nên tính liêm khiết trong dân chúng.

Theo Hồ Chí Minh, “Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh, tiến bộ”. Người có cần, kiệm, liêm thì ắt sẽ là người chính trực, ngay thẳng. Nếu hàng chục triệu đồng bào ta ai cũng rèn được bốn đức tính ấy thì “Nước ta nhất định sẽ giàu, dân ta nhất định sẽ được nhiều hạnh phúc”. Do đó, Hồ Chí Minh cho rằng toàn thể đồng bào, ai cũng phải kiên trì thì đưa rèn luyện những đức tính tốt đẹp ấy bởi đó là điều vừa lợi dân, vừa ích nước là mong muốn chung của cả dân tộc:

“Ai chẳng muốn cho tự mình thành một người tốt

Con cháu mình sung sướng
 Gia đình mình no ấm
 Làng xóm mình thịnh vượng
 Nòi giống mình về vang
 Nước nhà mình giàu mạnh.

Mục đích ấy tuy to lớn nhưng thiết thực

Thiết thực vì chúng ta nhất định đạt được.

Chúng ta nhất định đạt được vì mỗi người và tất cả dân ta đều Thi đua: Cần, kiệm, liêm, chính”.

Đối tượng thi đua thực hành đạo đức “Cần, kiệm, liêm, chính” là toàn thể quần chúng nhân dân. Và mục đích thực hành chuẩn mực đạo đức này là để phục vụ cho lợi ích của tổ quốc của nhân dân. Đây cũng chính là sự sáng tạo của Hồ Chí Minh khi Người đã làm nổi bật bản chất và mục đích của bốn đức tính này giữa xã hội phong kiến và chế độ mới. Trong bài nói chuyện tại trường chính trị trung cấp quân đội năm 1951, Hồ Chí Minh khẳng định: “Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính, nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phung sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta để ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước, cho dân”.

Trong khi nêu lên và giải thích các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, Hồ Chí Minh đều gắn việc thực hiện những đức tính này với lợi ích chung, coi đây là những phẩm chất mà tất cả mọi người cần có để phục vụ tổ quốc và nhân dân. Khác với quan niệm thời kì phong kiến, người dân phải thực hiện cần để tạo ra của cải vật chất làm giàu cho giai cấp thống trị, phải kiệm để sống tằn tiện, thiếu thốn, phải liêm, chính để tuân thủ trật tự phong kiến. Trong quá trình xây dựng đời sống mới, Hồ Chí Minh cho rằng: Cần để tăng gia sản xuất nhằm nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng đất nước. Do đó, kẻ nào không Cần- lười biếng là có tội với quốc gia. Kiệm không phải là cam chịu nghèo khổ, túng thiếu mà để tiết kiệm thì giờ, tiền của, sức lao động của nhân dân, của dân tộc. Liêm không chỉ là sự trong sạch của cá nhân mà còn là tôn trọng tài sản của nhân dân, không xâm phạm một đồng xu, một hạt thóc của nhân dân. Chính không chỉ là ngay thẳng trong ứng xử mà còn phải luôn để “việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà”.

Có thể thấy rằng: Giá trị lớn nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh không nằm ở việc nhắc lại các phạm trù đạo đức truyền thống, mà ở chỗ Người đã làm thay đổi mục đích và đối tượng phục vụ của chuẩn mực đạo đức truyền thống, từ phục vụ quyền lợi của giai cấp thống trị sang phục vụ nhân dân, Tổ quốc và sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, Cần, kiệm, liêm, chính dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh không còn là đạo đức của “thần dân”, “thào dân” mà trở thành đạo đức của người làm chủ đất nước, hướng tới lý tưởng cao đẹp là chí công vô tư.

3. KẾT LUẬN

Trong lịch sử tư tưởng phương Đông, Cần, kiệm, liêm, chính không phải là những phạm trù đạo đức mới. Trước Hồ Chí Minh, các chuẩn mực này đã từng xuất hiện trong nhiều học thuyết đạo đức và được các triều đại phong kiến sử dụng như những nguyên tắc giáo hóa con người nhằm duy trì trật tự xã hội. Tuy nhiên, giá trị của một tư tưởng không chỉ nằm ở những điều được kế thừa mà còn ở khả năng vượt lên trên những giới hạn của thời đại để tạo ra những nội dung mới, đáp ứng những yêu cầu mới của lịch sử. Bằng tư duy độc lập, khả năng kết hợp nhuần nhuyễn giữa truyền thống dân tộc với tinh hoa nhân loại, Hồ Chí Minh đã thực hiện một cuộc cải biến sâu sắc đối với nội hàm của các chuẩn mực Cần, kiệm, liêm, chính, biến chúng từ những nguyên tắc đạo đức riêng lẻ, mang tính cá nhân thành những chuẩn mực đạo đức cách mạng có mối quan hệ chặt chẽ, gắn với lợi ích của nhân dân, của dân tộc và của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nghiên cứu sự sáng tạo của Hồ Chí Minh trong các chuẩn mực Cần, kiệm, liêm, chính vì thế không chỉ góp phần làm sáng tỏ một nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng đạo đức của Người mà còn giúp nhận diện sâu sắc hơn con đường xây dựng đạo đức xã hội trong điều kiện hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011), toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội, tập 6
2. Hồ Chí Minh (2011), toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội, tập 7